TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG LÔ** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc Lập - Tự do - Hạnh Phúc
Số: 56/2018/QĐST-HNGĐ	*Sông Lô, ngày 06 tháng 6 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 83/2018/TLST-HNGĐ ngày 14/5/2018 giữa:

Nguyên đơn: Anh Dương Tiến N, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Thôn Y, xã T, huyện S, tỉnh V

Bị đơn: Chị Nguyễn Thu H, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn Y, xã T, huyện S, tỉnh V

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 quy định về Phí và lệ phí;

Căn cứ vào nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Anh Dương Tiến N và chị Nguyễn Thu H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Hai vợ chồng xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Dương Kiều Tr, sinh ngày 14/08/2011 và Dương Quỳnh A, sinh ngày 01/11/2014. Hiện nay cháu Tr và cháu A đang ở cùng anh N. Ly hôn anh N trực tiếp nuôi dưỡng cháu Dương Kiều Tr, chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Dương Quỳnh A. Hai bên đều không đề nghị cấp dưỡng nuôi con. Việc thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản, công sức: Anh N, chị H đều không đề nghị Tòa án giải quyết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh Dương Tiến N tự nguyện nộp 150.000đ nhưng được trừ số tiền 300.000đ anh đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số AA/2016/0004735 ngày 14/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Lô. Trả lại anh N 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Trần Quốc Hồng

Nơi nhận:
- VKSND huyện Sông Lô;
- Chi cục THADS huyện Sông Lô;
- Đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu.